

# LỰA CHỌN CÁC TIÊU CHÍ VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

SELECTING CRITERIA AND EVALUATING THE IMPLEMENTATION OF PHYSICAL EDUCATION AT BINH DUONG ECONOMICS AND TECHNOLOGY UNIVERSITY

**TÓM TẮT:** Qua phỏng vấn, nghiên cứu đã lựa chọn được 09 tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất (GDTC) tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương. Kết quả đánh giá thực trạng cho thấy đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC của Trường còn thiếu về số lượng; cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC tương đối đầy đủ và chất lượng bình thường; chương trình gồm 02 học phần tổng 150 tiết, mỗi học phần gồm lý thuyết, thực hành và tự học; SV có nhu cầu tập luyện các môn thể thao là Bóng chuyền, Bóng rổ, Võ cổ truyền, Cầu lông, Bóng đá và Điền kinh; xếp loại kết quả học tập môn GDTC có 77.7% SV đạt và 22.3% SV không đạt; tỷ lệ SV có thể lực không đạt còn chiếm tỷ lệ cao; SV không có hứng thú và không hài lòng với môn học GDTC vẫn còn chiếm tỷ lệ nhiều.

**TỪ KHÓA:** Tiêu chí, thực trạng, giáo dục thể chất, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương.

**ABSTRACT:** Through interviews, the study were selected 09 criteria to evaluate the implementation of physical education at Binh Duong Economics and Technology University. The results of the assessment of the current status show that the school's physical education teaching staff is lacking in quantity; Facilities serving physical education work are relatively complete and of normal quality; The program includes 02 modules with a total of 150 periods, each module includes theory, practice and self-study; Students need to practice sports such as Volleyball, Basketball, Traditional Martial Arts, Badminton, Soccer and Athletics; The classification of learning results in Physical Education subject has 77.7% of students passing and 22.3% of students failing; The rate of students with unsatisfactory physical fitness is still high; Students who are uninterested and dissatisfied with the subject of Physical Education still account for a large proportion.

**KEYWORD:** Criteria, current status, physical education, Binh Duong Economics and Technology University.

## LÊ CÔNG BẰNG

Trường Đại học Thủ Dầu Một  
**VŨ THỊ THO**  
Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật  
Bình Dương

## LE CONG BANG

Thu Dau Mot Univesity  
**VU THI THO**  
Binh Duong Economics and  
Technology University

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong trường học, môn GDTC được xác định là một môn học bắt buộc. Công tác GDTC tại các trường được thực hiện với nhiều hình thức khác nhau, thông qua các hoạt động thể dục thể thao (TDTT), các sinh viên (SV) có thể phát triển cơ thể hoàn chỉnh, cân đối, bảo vệ và tăng cường sức khỏe phòng chống bệnh tật, nâng cao khả năng học tập và lao động. GDTC còn góp phần hình

thành nên những phẩm chất ý chí như lòng dũng cảm, tính tự tin, kiên trì vượt khó, tính trung thực và tinh thần thượng võ... Và cũng không thể không nói đến sự góp sức của hoạt động TDTT trong việc ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn xã hội, tạo nếp sống vui tươi lành mạnh. Với những ý nghĩa đó, GDTC rõ ràng ngày càng khẳng định vai trò, vị trí không thể thay thế trong nền giáo dục Việt Nam. Tuy nhiên, việc thực hiện công

**BẢNG 1: KẾT QUẢ LỰA CHỌN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC GDTC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (n=15)**

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	CẦN THIẾT		KHÔNG CẦN THIẾT	
		n	Ti lệ %	n	Ti lệ %
1	Sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường về công tác GDTC.	15	100	0	0
2	Chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy GDTC.	15	100	0	0
3	Điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho công tác GDTC.	15	100	0	0
4	Chương trình giảng dạy GDTC.	15	100	0	0
5	Chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên.	14	93.33	1	6.67
6	Kết quả học tập GDTC của sinh viên	15	100	0	0
7	Trình độ thể lực của sinh viên.	13	86.67	2	13.11
8	Sự hứng thú của khi học GDTC.	14	93.33	1	6.67
9	Sự hài lòng của sinh viên.	15	100	0	0

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

**BẢNG 2: THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

TT	LOẠI SÂN	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH
1	Sân thi đấu đa năng	01	559m <sup>2</sup>
2	Sân bóng chuyền ngoài trời	01	162m <sup>2</sup>
3	Sân bóng đá	01	420m <sup>2</sup>
4	Đường chạy	01	Khuôn viên trường
5	Sân cầu lông	01	81.74 m <sup>2</sup>

(Theo nguồn thống kê của Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương năm học 2019-2020)

tác GDTC trong nhà trường ở nhiều nơi còn chưa nề nếp, môn học GDTC bị xem nhẹ, dẫn đến giờ học trở nên nhàm chán, thiếu sinh động nên không thu hút được SV. Vì vậy, việc lựa chọn các tiêu chí và đánh giá thực trạng công tác GDTC Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

**Phương pháp nghiên cứu:**  
Quá trình nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp kiểm tra sơ phạm và phương pháp toán thống kê.

**Khách thể nghiên cứu:**  
+ Khách thể phỏng vấn: 15 cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV) giảng dạy GDTC trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

+ Khách thể kiểm tra sơ phạm: 300 SV Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương trong đó 150 SV nam và 150 SV nữ.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**2.1. Lựa chọn các tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất Trường giảng viên giảng dạy giáo dục thể chất ở một số trường đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương.**

Để lựa chọn một số tiêu chí đánh giá thực trạng công tác GDTC tại giảng viên giảng dạy GDTC ở một số trường đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương, nghiên cứu tiến hành xây dựng phiếu phỏng vấn và gửi đến 15 CBQL, GV giảng dạy GDTC ở

một số trường đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương và quy ước chọn những tiêu chí có tỉ lệ trả lời cần thiết từ 90% trở lên. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Theo quy ước trên, kết quả bảng 1 đã lựa chọn được 09 tiêu chí đánh giá thực trạng công tác GDTC tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương Bình Dương.

**2.2. Đánh giá thực trạng công tác GDTC của Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương**

**2.2.1. Sự quan tâm của lãnh đạo Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương**

Mức độ quan tâm của các cấp lãnh đạo nhà trường là một trong yếu tố rất quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến công tác

**BẢNG 3: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA SINH VIÊN VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (n=300)**

ĐÁNH GIÁ		SINH VIÊN		TỔNG
		Nam	Nữ	
Chưa hấp dẫn	Số lượng	43	43	86
	Tỷ lệ (%)	28.7	28.7	28.7
Bình thường	Số lượng	98	97	195
	Tỷ lệ (%)	65.3	64.7	65.0
Hấp dẫn	Số lượng	9	10	19
	Tỷ lệ (%)	6.0	6.7	6.3
Tổng	Số lượng	150	150	300
	Tỷ lệ (%)	100.0%	100.0%	100.0%

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

**BẢNG 4: KẾT QUẢ KHẢO SÁT NỘI DUNG CẢI TIẾN TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (n=15)**

TT	NỘI DUNG	TRẢ LỜI		TỶ LỆ %
		n	%	
1	Cải tiến nội dung giảng dạy giờ tự chọn	13	24.5	86.7
2	Tăng thời lượng giảng dạy giờ tự chọn	12	22.6	80.0
3	Sử dụng phương pháp dạy học tích cực	14	26.4	93.3
4	Tăng cường giờ học TDTT ngoại khóa	14	26.4	93.3

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

GDTC của Nhà trường. Kết quả khảo sát cho thấy 46,7% đánh giá lãnh đạo nhà trường quan tâm đến công tác GDTC, 33.3% người đánh giá là bình thường và 20% người đánh giá là không quan tâm. Như vậy, vẫn còn một số CBQL, GV cho rằng lãnh đạo nhà trường chưa quan tâm nhiều đến công tác GDTC của Trường.

**2.2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy giáo dục thể chất tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương**

Đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng lớn đến chất lượng dạy học GDTC, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương có 02 giảng viên có trình độ cử nhân đang theo học trình độ

thạc sĩ. Kết quả khảo sát CBQL, giảng viên có 46.7% đánh giá còn thiếu và 53.3% đánh giá tương đối đầy đủ. Đánh giá của 300 sinh viên về chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC của Trường cho thấy: 6.3% có chất lượng, 78.3% đánh giá bình thường, 15.3% đánh giá chưa có chất lượng. Như vậy, đánh giá về đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC của Trường có xu hướng còn thiếu về số lượng, còn chất lượng thì bình thường.

**2.2.3. Thực trạng về cơ sở vật chất và trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho công tác GDTC tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương**

Để giảng dạy môn GDTC và tổ chức các hoạt động thể thao trường học cho sinh viên thì

điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị chiếm một phần rất lớn. Kết quả thống kê trình bày qua bảng 2.

Với cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương như bảng 2, có 40% cán bộ quản lý, giảng viên đánh giá còn thiếu và 60% đánh giá tương đối đầy đủ. Kết quả khảo sát 300 SV về chất lượng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương cho thấy 9.3% đánh giá chưa tốt, 88.7% đánh giá trung bình, 2% đánh giá tốt.

**2.2.4. Thực trạng về chương trình giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương**

**BẢNG 5: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (n=15)**

MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
Đánh giá	Chưa tốt	1	6.7
	Bình thường	6	40.0
	Tốt	8	53.3
	Tổng	15	100.0

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

**BẢNG 6: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG THỂ THAO NGOẠI KHÓA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (n=300)**

ĐÁNH GIÁ		SINH VIÊN		TỔNG
		Nam	Nữ	
Chưa tốt	Số lượng	26	20	46
	Tỷ lệ (%)	17.3	13.3	15.3
Bình thường	Số lượng	115	120	235
	Tỷ lệ (%)	76.7	80.0	78.3
Tốt	Số lượng	9	10	19
	Tỷ lệ (%)	6.0	6.7	6.3
Tổng	Số lượng	150	150	300
	Tỷ lệ (%)	100	100	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

**BẢNG 7: CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (n=15)**

MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
Đánh giá	Chưa tốt	4	26.7
	Bình thường	11	73.3
	Tổng	15	100.0

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và đáp ứng được yêu cầu của Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương, góp phần nâng cao sức khỏe cho SV, Bộ môn GDTC đã tiến hành xây dựng chương trình giảng dạy, thi kết thúc các học phần môn GDTC áp dụng cho SV Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương hệ đào tạo đại học và cao đẳng chính quy.

- Giáo dục thể chất 1: 60 tiết
- + Lý thuyết GDTC: 08 tiết.
- + Thực hành (bài thể dục, điền kinh): 22 tiết.

+ Tự học có giáo viên hướng dẫn: 30 tiết.

- Giáo dục thể chất 2: 90 tiết

+ Lý thuyết GDTC: 08 tiết.

+ Thực hành (bóng chuyền): 37 tiết.

+ Tự học có giáo viên hướng dẫn: 45 tiết.

Trong từng học phần sinh viên phải đạt những yêu cầu sau: Tham gia học tập ít nhất 80% số tiết của từng học phần.

Có ý thức học tập, mặc đúng đồng phục theo quy định. Điểm kiểm tra quá trình chiếm 40%

và điểm kết thúc môn chiếm

60%, tổng cộng điểm môn GDTC trên 5 là đạt.

Thực trạng về nội dung, phương pháp tổ chức quá trình giảng dạy GDTC: Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình GDTC mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, với nội dung chương trình gồm ba phần lý thuyết, thực hành và tự học.

Qua bảng 3 cho thấy kết quả phỏng vấn SV có 6.3% SV đánh giá chung về chương trình giảng dạy GDTC là hấp dẫn; có 65% SV đánh giá bình thường; có 28.7% SV đánh giá chưa hấp dẫn.

**BẢNG 8: KẾT QUẢ THỐNG KÊ MÔN THỂ THAO PHÙ HỢP VỚI SINH VIÊN VÀ NHU CẦU TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG**

TT	MÔN	MÔN THỂ THAO PHÙ HỢP (GV)		NHU CẦU TẬP LUYỆN TDTT NGOẠI KHÓA CỦA SV	
		n	Tỷ lệ (%)	n	Tỷ lệ (%)
1	Bóng đá mini	14	93.3	263	87.7
2	Bóng chuyền	15	100	280	93.3
3	Cầu lông	13	86.7	263	87.7
4	Bơi lội	11	73.3	208	69.3
5	Bóng rổ	14	93.3	274	91.3
6	Đá cầu	10	66.7	199	66.3
7	Quần vợt	8	53.3	164	54.7
8	Điền kinh	13	86.7	244	81.3
9	Võ Cổ truyền	13	86.7	278	92.7
10	Võ Vovinam	11	73.3	223	74.3
11	Sport Aerobic	9	60.0	181	60.3

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

**BẢNG 9: THỐNG KÊ XẾP LOẠI KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (n=300)**

ĐÁNH GIÁ		SINH VIÊN		TỔNG
		Nam	Nữ	
Chưa đạt	Số lượng	45	22	67
	Tỷ lệ (%)	30.0	14.7	22.3
Đạt	Số lượng	105	128	233
	Tỷ lệ (%)	70.0	85.3	77.7
Tổng	Số lượng	150	150	300
	Tỷ lệ (%)	100	100	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

Cần tiến hành cải tiến chương trình giảng dạy GDTC với các nội dung như cải tiến nội dung giảng dạy giờ tự chọn; Tăng thời lượng giảng dạy giờ tự chọn; Sử dụng phương pháp dạy học tích cực; Tăng cường giờ học TDTT ngoại khóa với 80.0% ý kiến của người được phỏng vấn đề xuất. Như vậy, chương trình giảng dạy GDTC được đánh giá là đáp ứng từng phần yêu cầu và chưa đáp ứng yêu cầu. SV đánh giá chung về chương trình giảng dạy GDTC đánh giá ở bình thường và chưa hấp

dẫn chiếm tỷ lệ cao. Đánh giá giờ học GDTC của SV ở mức bình thường, chưa sinh động và hấp dẫn. Nội dung giảng dạy được đánh giá vẫn còn ở mức trung bình và không đảm bảo và cần cải tiến nội dung giảng dạy giờ tự chọn; Tăng thời lượng giảng dạy giờ tự chọn; Sử dụng phương pháp dạy học tích cực; Tăng cường giờ học TDTT ngoại khóa cho sinh viên.

**2.2.5. Chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa của SV Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương**

Chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa có ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng công tác GDTC của trường học. Kết quả khảo sát được trình bày ở các bảng 5, 6, 7, 8.

Qua bảng 5 cho thấy kết quả phỏng vấn CBQL, GV có 08 người đánh giá hoạt động TDTT ngoại khóa ở mức tốt, chiếm tỷ lệ 53.3%; có 06 người đánh giá bình thường, chiếm tỷ lệ 40.0%; có 01 người đánh giá là chưa tốt, chiếm tỷ lệ 6.7%.

Kết quả phỏng vấn SV tại bảng 6 cho thấy: có 6.3% SV

**BẢNG 10: KẾT QUẢ KIỂM TRA THỂ LỰC CHUNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (n=300)**

ĐÁNH GIÁ		SINH VIÊN		TỔNG
		Nam	Nữ	
Chưa đạt	Số lượng	93	128	221
	Tỷ lệ (%)	62.0	85.3	73.7
Đạt	Số lượng	42	22	64
	Tỷ lệ (%)	28.0	14.7	21.3
Tốt	Số lượng	15	0	15
	Tỷ lệ (%)	10.0	0.0	5.0
Tổng	Số lượng	150	150	300
	Tỷ lệ (%)	100	100	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

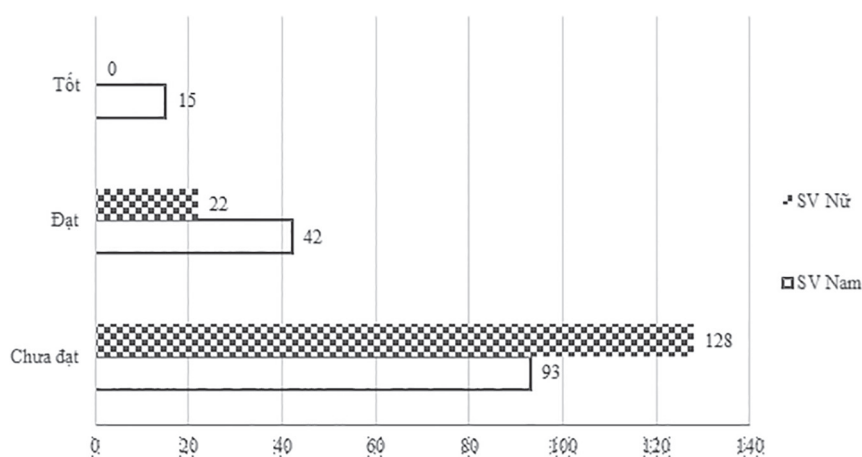
đánh giá chung về hoạt động TDTT ngoại khóa ở mức tốt; có 78.3% SV đánh giá bình thường; có 15.3% SV đánh giá chưa tốt.

Kết quả phỏng vấn CBQL và GV tại bảng 7 cho thấy: có 73.3% người đánh giá công tác hướng dẫn tập luyện TDTT ngoại khóa ở mức bình thường; có 26.7% người đánh giá là chưa tốt.

Kết quả trình bày ở bảng 8 cho thấy các môn thể thao phù hợp với phát triển thể lực của SV là Bóng đá mini; Bóng chuyên; Bóng rổ; Võ cổ truyền; Cầu lông; Bóng đá và Điền kinh là phù hợp, chiếm tỷ lệ trên 80.0%; Sinh viên có nhu cầu tập luyện các môn thể thao là Bóng chuyên; Bóng rổ; Võ cổ truyền; Cầu lông; Bóng đá và Điền kinh, chiếm tỷ lệ từ 81.3% - 93.3%. Các môn thể thao còn lại, SV cũng có nhu cầu tập luyện nhưng chiếm tỷ lệ thấp hơn từ 54.7% - 69.3%.

#### 2.2.6. Thực trạng về kết quả học tập giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương

Kết quả kiểm tra điểm học tập môn GDTC của sinh viên được



**BIỂU ĐỒ 1: XẾP LOẠI THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG**

trình bày ở bảng 9. Qua bảng 9 cho thấy: xếp loại kết quả học tập môn GDTC có 77.7% SV đạt và 22.3% SV không đạt.

#### 2.2.7. Đánh giá thực trạng thể lực của sinh viên trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương năm học 2019 - 2020

Kết quả kiểm tra thể lực của SV được trình bày ở bảng 10 và biểu đồ 1. Qua bảng 10 và biểu đồ 1 cho thấy tỷ lệ SV có thể lực không đạt còn chiếm tỷ lệ cao. Kết quả này là nguyên do SV có sức bền không đạt đạt chiếm tỷ lệ cao thông qua kiểm tra test chạy tụy sức 5 phút (m).

#### 2.2.8. Đánh giá sự hứng thú tập luyện thể dục thể thao của sinh viên trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương

Tính hứng thú học tập môn GDTC của SV cũng là một trong yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy môn học GDTC, qua đó cũng góp phần nâng cao công tác GDTC của Nhà trường. Kết quả khảo sát SV được trình bày ở bảng 11.

Qua bảng 11 cho thấy kết quả phỏng vấn SV có 9% SV rất hứng thú tập luyện TDTT; có 14.7% SV hứng thú; có 15.7% SV trả lời là bình thường; có 60.7% SV không hứng thú. Như

**BẢNG 11: KẾT QUẢ THỐNG KÊ SỰ HỨNG THÚ TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (n=300)**

ĐÁNH GIÁ		SINH VIÊN		TỔNG
		Nam	Nữ	
Không hứng thú	Số lượng	75	107	182
	Tỷ lệ (%)	50.0	71.3	60.7
Bình thường	Số lượng	29	18	47
	Tỷ lệ (%)	19.3	12.0	15.7
Hứng thú	Số lượng	32	12	44
	Tỷ lệ (%)	21.3	8.0	14.7
Rất hứng thú	Số lượng	14	13	27
	Tỷ lệ (%)	9.3	8.7	9.0
Tổng	Số lượng	150	150	300
	Tỷ lệ (%)	100	100	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

**BẢNG 12: KẾT QUẢ THỐNG KÊ SỰ HÀI LÒNG VỀ MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (n=300)**

ĐÁNH GIÁ		SINH VIÊN		TỔNG
		Nam	Nữ	
Không hài lòng	Số lượng	53	46	99
	Tỷ lệ (%)	35.3	30.7	33.0
Bình thường	Số lượng	61	58	119
	Tỷ lệ (%)	40.7	38.7	39.7
Hài lòng	Số lượng	32	46	78
	Tỷ lệ (%)	21.3	30.7	26.0
Rất hài lòng	Số lượng	4	0	4
	Tỷ lệ (%)	2.7	0.0	1.3
Tổng	Số lượng	150	150	300
	Tỷ lệ (%)	100	100	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

vậy, sinh viên được khảo sát không có hứng thú với môn học GDTC còn chiếm tỷ lệ cao.

**2.2.9. Đánh giá sự hài lòng của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương**

Sự hài lòng của SV đối với môn học GDTC cũng là một trong yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy môn học GDTC, qua đó cũng góp phần nâng cao công tác GDTC của Nhà trường. Kết quả khảo

sát SV được trình bày ở bảng 12.

Kết quả thăm dò sự hài lòng của SV có 1.3% SV rất hài lòng với môn học GDTC; có 26% SV hài lòng; có 39.7% SV bình thường; có 33% SV không hài lòng. Như vậy, SV không hài lòng với môn học GDTC vẫn còn chiếm tỷ lệ nhiều.

**3. KẾT LUẬN**

Qua phỏng vấn nghiên cứu đã lựa chọn được 09 tiêu chí đánh

giá công tác GDTC tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương. Kết quả đánh giá thực trạng như sau:

- Vẫn còn một số CBQL, GV cho rằng lãnh đạo nhà trường chưa quan tâm nhiều đến công tác GDTC của Trường.
- Đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC của Trường còn thiếu về số lượng.
- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC tương đối đầy



đủ và chất lượng bình thường.

- Về nội dung, phương pháp tổ chức quá trình giảng dạy GDTC: Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình GDTC mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chương trình gồm 02 học phần tổng 150 tiết, mỗi học phần gồm lý thuyết, thực hành và tự học

- Môn thể thao phù hợp với phát triển thể lực của SV là Bóng đá mini; Bóng chày; Bóng rổ; Võ cổ truyền; Cầu lông; Bóng đá và Điền kinh là phù hợp, chiếm tỷ lệ trên

80.0%; SV có nhu cầu tập luyện các môn thể thao là Bóng chày; Bóng rổ; Võ cổ truyền; Cầu lông; Bóng đá và Điền kinh, chiếm tỷ lệ từ 81.3% - 93.3%.

- Xếp loại kết quả học tập môn GDTC có 77.7% SV đạt và 22.3% SV không đạt.

- Tỷ lệ SV có thể lực không đạt còn chiếm tỷ lệ cao. Kết quả này là nguyên do SV có sức bền không đạt chiếm tỷ lệ cao thông qua kiểm tra test chạy tùy sức 5 phút (m).

- SV không có hứng thú với

môn học GDTC còn chiếm tỷ lệ cao.

-SV không hài lòng với môn học GDTC vẫn còn chiếm tỷ lệ nhiều.

Với thực trạng như trên, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương cần có một số biện pháp cần thiết, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC của trường trong thời gian tới. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 10/03/2024;  
ngày phản biện đánh giá: 11/04/2024;  
ngày chấp nhận đăng: 15/04/2024)

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Viết Bình (2019), Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất của phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.
3. Nguyễn Thị Phấn (2019), Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao hiệu quả học tập môn thể dục cho học sinh Trường Trung học phổ thông Dĩ An - Bình Dương, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Hữu Vũ (2016), Ứng dụng một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học Hoa Sen thành phố Hồ Chí Minh”, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.